TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 26/2017/ HSST
Ngày 05 tháng 6 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp

2. Bà Hoàng Ánh Tuyết

- Th- ký phiên toà: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Đức C- ờng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017 ngày 10/5/2017 đối với bị cáo:

1. Nông Văn Th, Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1991 tại xóm Đ T - xã L H - huyện TK- tỉnh CB; Nơi cư trú: xóm Đ T - xã L H - huyện TK- tỉnh CB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Con ông: Nông Thanh T, sinh năm 1966; Con bà: La Thị Ng, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 10 tháng 01 năm 2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú. (Có mặt)

- Ng- ời bị hại:

1. Đoàn Minh Đ**,** Sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Khối 12 - PL - SS - HN.

(Vắng mặt) không có lý do.

2. Hà Văn T, sinh năm 1962;

Nơi cư trú : PN - LH - TK- CB.

(Có mặt)

- Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: P C - KT - TK - CB.

(Vắng mặt) không có lý do

2. Hoàng Thị Ph, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Tổ 01 Thị Trấn TK - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt) có lý do.

- Người làm chứng:

1. Ngô Ngọc M, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Thôn V Th - xã CV - huyện CG - tỉnh H D.

(Vắng mặt) không có lý do

2. Trần Ngọc Kh, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: LS - TY - B G.

(Vắng mặt) không có lý do

3. Trịnh Thị T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: xóm ĐT - xã LH - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2016, Nông Văn Th đang ngồi uống nước ở nhà ông Hiển ở xóm ĐT, xã LH, huyện TK. Phát hiện chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 29C-469XX của anh Đoàn Minh Đ ở PL, SS, HN đang để trong bãi đỗ xe, ở cạnh nhà ông H, có buộc 01 tấm bạt trên nóc xe. Th bước đến gần chiếc xe quan sát, không thấy có ai ở trên xe và xung quanh không có người. Th liền trèo lên thùng xe, phát hiện có 02 tấm bạt để ở trong thùng xe. Th lần lượt lấy từng tấm bạt xuống và đem đi cất giấu ở bụi rậm, phía sau nhà ông H. Rồi vào nhà, tiếp tục ngồi uống nước chờ cơ hội để đem đi tiêu thụ.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ đến kiểm tra xe thì phát hiện bị mất 02 tấm bạt để trên xe. Anh Đ đã đến nhà chị Trịnh Thị T, là chủ bãi đỗ xe đề nghị được xem camera giám sát. Sau khi xem đoạn băng ghi hình, chị T đã nhận ra đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp bạt là Nông Văn Th, người ở xóm ĐT. Anh Đ đã trình báo vụ việc lên Công an xã LH và Công an huyện Trùng Khánh đến giải quyết.

Ngày 11/11/2016 và rạng sáng ngày 12/11/2016, Nông Văn Thđã 02 (Hai) lần đột nhập vào nhà ông Hà Văn T ở xóm PN, xã LH trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 01: Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2016, Nông Văn Th lấy xe máy rủ Nông Văn T1 ở tổ 11 Thị Trấn TK đi vào xóm Đ Đ - xã LH chơi. Trên đường quay về đến xóm PN, Th thấy nhà ông Hà Văn T khoá cửa, liền nảy sinh ý định trộm cắp. Th chở T1 đi cách nhà ông T khoảng 30m rồi dừng xe bảo T1 đứng đợi. Th đi bộ vào nhà ông T, quan sát thấy nhà kho có lỗ hổng, liền trèo vào bên trong, lên nhà chính, vào trong buồng ngủ. Lật chiếu thấy 01 chiếc điện thoại NOKIA 310 đặt ở đầu giường, Th cầm lấy rồi bật điện thoại để soi tìm kiếm tài sản, nhưng không tìm được tài sản gì. Th đi ra phòng khách, có chiếc đèn pin đặt trên tủ, Th cầm lấy bật thử nhưng không dùng được, Th đút túi quần đi ra lối cũ, thì phát hiện có mấy bao thóc để ở cạnh cửa sau. Th mở then cửa rồi chạy ra chỗ để xe, bảo T đi bộ ra trước. Sau đó, Th lấy xe quay lại nhà ông Tàng, lấy được 01 bao thóc, khi đặt bao thóc lên xe xong, Th nổ xe máy đi ra hướng Thị trấn. Đi được khoảng 300m, thì Th đón T1 lên xe đi thẳng ra Thị trấn bán thóc cho chị Phối ở Tổ 1 Thị trấn được 205.000đ (Hai trăm linh năm nghìn đồng).

Lần 02: Th lại vào nhà ông T trộm nốt số thóc còn lại. Khoảng 02 giờ sáng ngày 12/11/2016, Th một mình đi thẳng vào xóm PN, để xe cách nhà ông T khoảng 40m, rồi đi bộ vào trèo qua lối cũ. Lấy được 02 (Hai) bao thóc và 01 (Một) chiếc máy cắt sắt, rồi chạy ra nổ xe máy đi thẳng ra hướng Thị trấn. Đến bãi đá Đình Văn, Th giấu chiếc máy cắt sắt vào bụi rậm, rồi đi đến Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trùng Khánh ngồi. Đến 06 giờ Th đem 02 (Hai) bao thóc ra Thị trấn bán cho anh Hoàng Văn Đ ở Tổ 06, được 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 12/11/2016 ông T đã có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra để yêu cầu giải quyết.

Các tài sản do Th trộm cắp được, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 10 và ngày 14/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 67, 68 đối với số tài sản do Thiên trộm cắp được.

Tại bản kết luận số 19/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trùng Khánh kết luận: "*Giá trị còn lại của chiếc bạt có kích thước 6m x 14m là 2.125.000đ; Chiếc bạt có kích thước 6m x 13m là 1.275.000đ. Tổng cộng giá trị của 02 (Hai) chiếc bạt là 3.400.000đ*". Kết luận số 20/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trùng Khánh kết luận: "*Giá trị còn lại của chiếc điện thoại NOKIA 310 là 1.078.000đ; Chiếc máy cắt sắt là 380.000đ; 03 bao thóc có tổng trọng lượng 115kg là 575.000đ, tổng cộng = 2.033.000đ".*

Ngày 23/10/2016 Đoàn Minh Đ bị mất trộm 02 cái bạt phủ xe ô tô để trên nóc xe. Qua theo dõi camera ghi lại thấy, Th trèo lên nóc xe trộm cắp 02 (Hai) cái bạt và Th cũng thừa nhận được trộm. Sau đó, Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành bắt quả tang và thu giữ tang vật. Yêu cầu Th trả lại 02 (Hai) tấm bạt cho anh Đức.

Ngày 11/11/2016 và rạng sáng ngày 12/11/2016, anh Hà Văn T bị mất trộm tài sản gồm: 20.000.000đ tiền mặt, 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 310, 01 (Một) đèn pin, 01 (Một) máy cắt sắt, 04 (Bốn) bao thóc. Số tài sản trên là do Nông Văn Th trộm cắp và anh T yêu cầu Th phải trả lại số tài sản bị mất trộm cho gia đình anh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập đ- ợc và lời khai nhận của Nông Văn Th. Ngày 05/12/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thiên để điều tra. Quá trình điều tra, Nông Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Bản cáo trạng số 12/KSĐT-KT ngày 04 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn Th Phạm tội "*Trộm cắp tài sản";*

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th Từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên trả 01 (Một) điện thoại NOKIA 310, 03 (Ba) bao thóc, 01 (Một) máy cắt sắt cho ông Hà Văn T.

- Tuyên trả 02 (Hai) tấm bạt phủ xe ô tô cho anh Đoàn Minh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Văn Đ và Hoàng Thị P không yêu cầu bị cáo Thiên bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn Th phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luật tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ng- ời bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản định giá tài sản, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, đã khai tại Cơ quan điều tra là đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với số vật chứng thu được của bị cáo gồm: 02 (Hai) tấm bạt phủ xe ô tô, 01(Một) điện thoại di động, 01 (Một) máy cắt sắt, 03 (Ba) bao thóc có trọng lượng 115 kg.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Văn Th từ nhỏ sinh ra, được bố mẹ nuôi ăn học và học hết 12/12 phổ thông ở nhà. Năm 2010 bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng về tội "*Cố ý gây thương tích".* Nay đã được xoá án tích. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Nhưng trong thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục trộm nhiều lần. Về nhân thân bị cáo Thiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng không được coi là có nhân thân tốt. Nên cần xử bị cáo trên mức khởi điểm, và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen khoá màn hình, đã qua sử dụng số IMEL1 354598/05/197666/5, số IMEL2 354598/05/197667/3; 01 (Một) bao tải trắng bên trong đựng 01 (Một) máy cắt sắt màu vàng; 01 (Một) bao thóc vỏ bao màu vàng bên ngoài có ghi tên (Du) cân nặng 41kg; 02 (Hai) bao thóc có vỏ bao màu vàng, cân nặng là 74kg. Có 01 (Một) bao thóc vỏ bên ngoài ghi tên Du, 01 (Một) bao thóc vỏ bên ngoài ghi tên Tuân. Số vật chứng trên cần trả cho chủ sở hữu là ông Hà Văn T trú tại: PN - L H - TK - CB.

- 02 (Hai) tấm bạt phủ xe ô tô: Trong đó, 01 (Một) tấm màu nâu đen kích thước 6m x 14m đã cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) tấm màu cam mặt ngoài màu xanh kích thước 4m x 13m đã cũ đã qua sử dụng. Cần trả cho chủ sở hữu là anh Đoàn Minh Đ trú tại: Khối 12 - PL - SS - HN.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị P đã có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và không yêu cầu bị cáo Th phải trả số tiền đã bỏ ra mua thóc. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà: Bị hại Hà Văn T yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tài sản đã bị mất gồm: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng tiền Việt Nam), 01 (Một) điện thoại NOKIA 310, 01 (Một) đèn pin, 04 (Bốn) bao thóc, 01 (Một) máy cưa sắt cho gia đình bị hại.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Th không thừa nhận được trộm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 01 bao thóc. Nên không có căn cứ để bồi thường cho bị hại. Còn chiếc đèn pin bị cáo đã trộm trên đường về đã bị rơi dọc đường không thu được, Cơ quan điều tra không đưa ra định giá. Vì vậy, không có căn cứ để bồi thường giá trị chiếc đèn pin. Cũng tại phiên toà bị hại Tàng không có ý kiến gì về chiếc đèn pin. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà Bị hại Đoàn Minh Đ vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra anh Đ vẫn yêu cầu bị cáo Thiên phải trả 02 (Hai) tấm bạt cho anh, nên cần dược chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UB TVQH 14, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nông Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà n- ớc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nông Văn Th** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nông Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Trả lại 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen khoá màn hình, đã qua sử dụng số IMEL1 354598/05/197666/5, số IMEL2 354598/05/197667/3; 01 (Một) bao tải trắng bên trong đựng 01 (Một) máy cắt sắt màu vàng; 01 (Một) bao thóc vỏ bao màu vàng bên ngoài có ghi tên (Du) cân nặng 41kg; 02 (Hai) bao thóc có vỏ bao màu vàng, cân nặng 02 bao là 74kg. Có 01 (Một) bao thóc vỏ bên ngoài ghi tên Du, 01 (Một) bao thóc

vỏ bên ngoài ghi tên Tuân cho chủ sở hữu là ông Hà Văn T, trú tại: PN - LH - TK - CB.

- Trả lại 02 (Hai) tấm bạt phủ xe ô tô: Trong đó, 01 (Một) tấm màu nâu đen kích thước 6m x 14m đã cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) tấm màu cam mặt ngoài màu xanh kích thước 4m x 13m đã cũ đã qua sử dụng cần trả cho chủ sở hữu là anh Đoàn Minh Đ, trú tại: Khối 12 - PL - SS - HN.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UB TVQH 14, ngày 30/6/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà n- ớc.

4. Bị cáo, ng- ời bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ng- ời bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

La Văn Viên

*** Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND TK;
- CA TK (4 bản);
- Bị cáo; bị hại;
- THA Dân sự TK;
- UBND xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp;
- THA HS;
- L- u hồ sơ vụ án.